

Đầu nối camlock dành cho đường ống nhà máy

HYBRID LOẠI TWINLOK® của KAMLOK® 633 SERIES

Loại **Đầu cái**

Ngăn chặn tuột đầu nối | **Có thể lắp đặt tại nơi làm việc** | **Dùng lại được (HYBRID)** Kết hợp giữa cấu trúc khóa an toàn + Cấu trúc giữ tay khóa

Thông số của đầu cái KAMLOK 633 SERIES loại TWINLOK có nắp chống bụi

※ Sản phẩm này được dùng để ngăn lây nhiễm đi vật. Không dùng cho các ứng dụng chịu áp suất.

Vật liệu	Mã sản phẩm	Đường kính danh định		Kích thước (mm)								Đơn vị đóng gói
		Inch	mm	A	B	C	L1	L2	H2	pc		
Hợp kim nhôm Vật liệu làm thân/ADC12	634-BL 3/4AL	3/4"	20	112	66	41	43	34	41	30		
	634-BL 1AL	1"	25	139	76	47	50	41	46	30		
	634-BL1-1/4AL	1-1/4"	32	176	85	58	57	47	58	20		
	634-BL1-1/2AL	1-1/2"	40	184	93	65	57	47	66	20		
	634-BL 2AL	2"	50	193	103	75	63	54	75	12		
	634-BL2-1/2AL	2-1/2"	65	205	125	90	68	57	93	9		
Thép không gỉ Vật liệu làm thân/SCS14 (tương đương SUS316)	634-BL 3/4SST	3/4"	20	112	66	41	42	34	41	30		
	634-BL 1SST	1"	25	139	76	47	50	41	46	30		
	634-BL1-1/4SST	1-1/4"	32	176	85	58	56	47	58	20		
	634-BL1-1/2SST	1-1/2"	40	184	93	65	57	47	66	20		
	634-BL 2SST	2"	50	193	103	75	63	54	75	12		
	634-BL2-1/2SST	2-1/2"	65	205	125	90	68	57	93	9		
Polipropilen (kết hợp sợi thủy tinh) Vật liệu làm thân/PP	634-BL 1PP	1"	25	139	76	64	57	46	46	25		
	634-BL 1-1/2PP	1-1/2"	40	181	93	82	63	52	66	15		
	634-BL 2PP	2"	50	190	103	94	70	59	75	12		
Đồng Vật liệu làm thân/đồng CAC406 (BC6)	634-BL 1BR	1"	25	139	76	47	53	41	46	30		
	634-BL1-1/4BR	1-1/4"	32	176	85	58	58	47	58	20		
	634-BL1-1/2BR	1-1/2"	40	184	93	65	58	46	66	20		
	634-BL 2BR	2"	50	193	103	75	64	52	75	12		
	634-BL2-1/2BR	2-1/2"	65	205	125	90	70	56	93	9		
634-BL 3BR	3"	80	248	141	108	74	59	112	6			
634-BL 4BR	4"	100	277	169	140	71	59	140	4			

Vật liệu/Tay khóa: SCS14 (tương đương SUS316), Lò xo, Bộ phận cố định tay khóa, Chốt, Vòng: SUS304, Gioăng: Buna-N (NBR) ※ Sản phẩm tuân thủ các quy định RoHS2 đã sửa đổi

Thông số của đầu cái KAMLOK 633 SERIES loại TWINLOK có mặt bích (tương đương với JIS 10K)




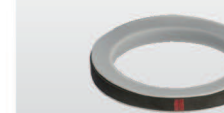

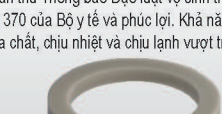


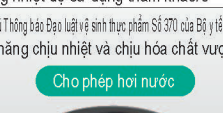
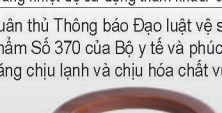
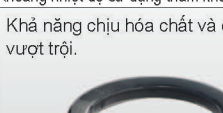
Vật liệu	Mã sản phẩm	Đường kính danh định		Kích thước (mm)												Thiết bị đóng gói
		Inch	mm	A	B	C	E	J	L	O-N	P	T	H1	H2	pc	
Thép không gỉ Vật liệu làm thân/SCS14 (tương đương SUS316)	633-LBSL 1SST	1"	25	139	76	47	20	90	108	4-19	125	14	53	46	5	
	633-LBSL1-1/4SST	1-1/4"	32	176	85	58	25	100	120	4-19	135	16	68	58	4	
	633-LBSL1-1/2SST	1-1/2"	40	184	93	65	32	105	119	4-19	140	16	67	66	4	
	633-LBSL 2SST	2"	50	193	103	75	43	120	130	4-19	155	16	76	75	4	
	633-LBSL2-1/2SST	2-1/2"	65	205	125	90	57	140	145	4-19	175	18	88	93	2	
	633-LBSL 3SST	3"	80	248	141	108	68	150	160	8-19	185	18	98	112	2	
633-LBSL 4SST	4"	100	277	169	140	92	175	178	8-19	210	18	116	140	1		

Vật liệu/Tay khóa: SCS14 (tương đương SUS316), Lò xo, Bộ phận cố định tay khóa, Chốt, Vòng: SUS304, Gioăng: Buna-N (NBR) ※ Sản phẩm tuân thủ các quy định RoHS2 đã sửa đổi

⚠️ **Hãy đảm bảo kiểm tra "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên trang 172.**

Danh sách gioăng LOẠI KAMLOK® TWINLOK®/KAMLOK®

※ Thông tin sau đây thể hiện khoảng nhiệt độ sử dụng. Lưu ý rằng điều này không đảm bảo việc sử dụng ở nhiều điều kiện (chất dẫn, áp suất, số lần tháo lắp, v.v.).
 ※ Do gioăng sử dụng Teflon (PTFE) rắn hoặc Teflon thiếu độ đàn hồi nên chúng có thể rò rỉ tùy theo điều kiện sử dụng.
 Hãy liên hệ với chúng tôi để biết thông tin chi tiết. (Hãy xem trang web của chúng tôi tại <http://english.toyox-hose.com/>).
 ※ Để biết các sản phẩm đàn hồi bị flo hóa, chẳng hạn như "Kalrez" với khả năng chịu nhiệt và hóa chất vượt trội, vui lòng liên hệ với TOYOX.

Buna-N (NBR) (được trang bị dưới dạng tiêu chuẩn) Khoảng nhiệt độ sử dụng tham khảo: 0 ~ 100°C Phù hợp để sử dụng nước, dầu, chất béo, v.v.	Cao su tổng hợp (CR) Khoảng nhiệt độ sử dụng tham khảo: 0 ~ 80°C Khả năng chịu thời tiết, chịu nhiệt và chịu hóa chất vượt trội.	Teflon (PTFE) (rắn) ※2 Khoảng nhiệt độ sử dụng tham khảo: 0 ~ 100°C Tuân thủ Thông báo Đạo luật về sinh thực phẩm Số 370 của Bộ y tế và phúc lợi. Khả năng chịu hóa chất, chịu nhiệt và chịu lạnh vượt trội.	Vỏ Teflon (lõi Viton) ※2 Khoảng nhiệt độ sử dụng tham khảo: 0 ~ 180°C Khả năng chịu nhiệt và chịu hóa chất vượt trội.
			
Viton (cao su flo) Khoảng nhiệt độ sử dụng tham khảo: 0 ~ 180°C Khả năng chịu nhiệt và chịu hóa chất vượt trội.	Silicon Khoảng nhiệt độ sử dụng tham khảo: 0 ~ 150°C Tuân thủ Thông báo Đạo luật về sinh thực phẩm Số 370 của Bộ y tế và phúc lợi. Khả năng chịu hóa chất, chịu nhiệt và chịu lạnh vượt trội.	Cao su etylene-propylen (EPDM) Khoảng nhiệt độ sử dụng tham khảo: 0 ~ 120°C Khả năng chịu thời tiết và chịu nhiệt vượt trội.	Cao su tổng hợp màu trắng (CR) Khoảng nhiệt độ sử dụng tham khảo: 0 ~ 180°C Khả năng chịu thời tiết, chịu nhiệt và chịu hóa chất vượt trội.
			
Cao su flo ưu việt ※1 Khoảng nhiệt độ sử dụng tham khảo: 0 ~ 180°C Tuân thủ Thông báo Đạo luật về sinh thực phẩm Số 370 của Bộ y tế và phúc lợi. Khả năng chịu nhiệt và chịu hóa chất vượt trội.	Silicon bọc hoàn toàn Teflon ※2 Khoảng nhiệt độ sử dụng tham khảo: 0 ~ 120°C Tuân thủ Thông báo Đạo luật về sinh thực phẩm Số 370 của Bộ y tế và phúc lợi. Khả năng chịu lạnh và chịu hóa chất vượt trội.	Viton bọc hoàn toàn Teflon ※2 Khoảng nhiệt độ sử dụng tham khảo: 0 ~ 120°C Khả năng chịu hóa chất và chịu nhiệt vượt trội.	Hướng dẫn thay gioăng Ước lượng lực cần thiết để đóng tay khóa khi nối hoặc tháo đầu nối KAMLOK. Nếu lực cần tác động quá yếu, miếng đệm có thể bị hư hại và xảy ra rò rỉ. Trong trường hợp này, bạn nên thay gioăng.
			

※1 Đối với đầu cái sử dụng cao su flo ưu việt, khi chất dẫn thành hơi bão hòa, hãy sử dụng ở nhiệt độ sử dụng là 160°C trở xuống và áp suất sử dụng là 0,6 MPa trở xuống.
 ※2 Khi thực hiện vệ sinh bằng hơi nước hoặc vệ sinh bằng nhiệt độ cao trên đầu cái chất liệu teflon, vỏ teflon, silicon bọc hoàn toàn teflon hoặc bằng viton bọc hoàn toàn teflon, hãy đảm bảo giữ kết nối với đầu đực. Sau khi rửa, chỉ tháo đầu đực sau khi gioăng đạt nhiệt độ phòng. Nếu gioăng được đặt trong môi trường nhiệt độ cao mà không lắp với đầu đực và đầu cái, gioăng có thể biến dạng và gây rò rỉ chất dẫn.

⚠️ **Có thể chọn miếng đệm theo chất dẫn.**

Mã sản phẩm	GK-NBR	GK-CR	GK-PTFE	GK-TJ/F	GK-FKM	GK-Q	GK-EPDM	GK-WCR	GK-FKM/S	GK-TZ/Q	GK-TZ/F
Vật liệu	Buna-N (NBR)	Cao su tổng hợp (CR)	Teflon (PTFE) (rắn)	Vỏ Teflon (lõi Viton)	Viton (cao su flo)	Silicon	Cao su etylene-propylen (EPDM)	Cao su tổng hợp màu trắng (CR)	Cao su flo ưu việt	Silicon bọc hoàn toàn Teflon	Viton bọc hoàn toàn Teflon
Kích cỡ	1/2" ~ 8"	1/2" ~ 6"	1/2" ~ 6"	1/2" ~ 4"	1/2" ~ 6"	1/2" ~ 6"	1/2" ~ 6"	1/2" ~ 6"	1/2" ~ 2"	1/2" ~ 6"	1/2" ~ 6"
Khoảng nhiệt độ sử dụng tham khảo Giới hạn trên	100°C	80°C	100°C	180°C	180°C	150°C	120°C	80°C	180°C ※1	120°C	120°C
Khoảng nhiệt độ sử dụng tham khảo Giới hạn dưới	-10°C	-30°C	-50°C	0°C	0°C	-50°C	-10°C	-10°C	0°C	-50°C	0°C
Tuân thủ Đạo luật về sinh thực phẩm			○			○			○	○	
Sử dụng hơi									○ ※1		

※1 Đối với đầu cái sử dụng cao su flo ưu việt, khi chất dẫn thành hơi bão hòa, hãy sử dụng ở nhiệt độ sử dụng là 160°C trở xuống và áp suất sử dụng là 0,6 MPa trở xuống.
 ⚠️ **Hãy nhớ xem phần "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên các trang 171 ~ 172.**

Điểm nổi bật Thay thế gioăng

- 

Lắp tua vít đầu dẹt hoặc dụng cụ tương tự giữa thân chính và gioăng.
- 

Tháo miếng đệm mà không làm hỏng mặt tựa của gioăng của thân chính.
- 

Thay bằng một gioăng mới và dùng tay đẩy vào.
- 

Dùng cả hai tay đẩy vào sao cho càng đều càng tốt.
- 

Xác nhận rằng gioăng vừa khít với rãnh thân chính để thay thế hoàn toàn.

※ Khi tháo gioăng, một phần của gioăng có thể bị vỡ và sót lại trong đầu nối. Điều này có thể gây ra tình trạng lây nhiễm đi vật hoặc khó lắp một gioăng mới.